

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **182/2022/DS-PT**

Ngày: 03/06/2022

V/v: “*Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng
chứng khoán vô hiệu*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Thu Nam;
2. Ông Vũ Toàn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 và ngày 03 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLPT-DS ngày 13/01/2022 về: “*Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chứng khoán vô hiệu*”.

Do bản án sơ thẩm số 69/2021/DS-ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân quận BD , thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 146/2022/QĐ-PT ngày 29 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 182/2022/QĐPT-HPT ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Quốc L**, sinh năm 1986; trú tại: Số 62/3 X, thành phố B, tỉnh Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lưu Anh T , sinh năm 1985 và anh Vũ Văn T , sinh năm 1983; địa chỉ liên hệ: Số 05 ngách 68 ngõ 59 MT, phường MT, quận NTL, HN.

2/ Bị đơn: **Công ty Cổ phần chứng khoán V**, trụ sở: Tầng 2, số 142 Đ, phường C, quận BD, HN. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Thanh T - Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Minh T - Trợ lý Chủ tịch HĐQT (sau đây gọi tắt là Công ty CK V).

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Đức T**, sinh năm 1983; trú tại: Số 42 ngõ 46 Đ, phường Đ, quận BD, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Quốc L và người đại diện ủy quyền trình bày:

Vào khoảng cuối năm 2017, chị quen anh Trần Đức T; anh T tự giới thiệu là nhân viên môi giới chứng khoán đang làm việc tại Công ty CK V.

Sau nhiều lần trò chuyện, anh T có đề nghị chị L mở tài khoản chứng khoán tại Công ty CK V, chị L không biết hồ sơ mở tài khoản cần có những gì, chỉ biết anh T báo chị L là chỉ cần chụp hình chứng minh nhân dân gửi qua zalo cho anh T và anh T sẽ hoàn tất việc mở tài khoản chứng khoán cho chị L.

Bản thân chị L không biết hồ sơ mở tài khoản có những hợp đồng hay tài liệu nào. Chỉ biết sau đó anh T thông báo cho chị L là đã mở tài khoản chứng khoán số 037C018899 tại Công ty CK V mang tên Nguyễn Thị Quốc L. Đồng thời nhân viên Công ty CK V cũng đã gọi điện cho chị L và xác nhận lại tài khoản trên mang tên Nguyễn Thị Quốc L nên chị L đã tin tưởng Công ty CK V và nộp số tiền tổng cộng 575.000.000đ (năm trăm bảy mươi lăm triệu) đồng vào tài khoản chứng khoán số 037C018899 nêu trên, cụ thể như sau:

1. Ngày 04/01/2018: Nộp 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu) đồng.
2. Ngày 05/01/2018: Nộp 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu) đồng.
3. Ngày 09/01/2018: Nộp 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu) đồng.
4. Ngày 10/01/2018: Nộp 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.
5. Ngày 16/01/2018: Nộp 110.000.000đ (một trăm mười triệu) đồng.
6. Ngày 29/01/2018: Nộp 40.000.000đ (bốn mươi triệu) đồng.
7. Ngày 21/03/2018: Nộp 50.000.000đ (năm mươi triệu) đồng.

Sau khi nộp tiền vào tài khoản nêu trên, chị L chưa từng được Công ty CK V hướng dẫn, thông báo gì về cách sử dụng tài khoản và giao dịch chứng khoán như thế nào. Thực tế chị L cũng chưa từng tiến hành bất kỳ giao dịch mua bán chứng khoán nào trên tài khoản chứng khoán trên và chị L cũng chưa có bất kỳ văn bản nào ủy thác cho Công ty CK V hay ủy quyền cho bất kỳ cá nhân nào liên quan đến quản lý tài khoản chứng khoán nêu trên. Nhưng đến thời điểm đầu năm 2019 chị L kiểm tra thì phát hiện tài khoản chứng khoán 037C018899 đã không còn tiền.

Việc mở tài khoản cho khách hàng: Theo quy định tại Điều 48 và Điều 49 của Thông tư 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán thì trước khi ký Hợp đồng mở tài khoản với khách hàng, công ty chứng khoán có trách nhiệm thu thập đầy đủ thông tin về khách hàng và “có nghĩa vụ giải thích nội dung hợp đồng mở tài khoản giao dịch và các thủ tục có liên quan khi thực hiện giao dịch chứng khoán cho khách hàng, tìm hiểu khả năng tài chính, khả năng chịu đựng rủi ro và kỳ vọng lợi nhuận thu được của khách hàng”. Ngoài ra, công ty chứng khoán phải trực tiếp ký Hợp đồng mở tài khoản với khách hàng.

Nhưng trên thực tế các tài liệu, hợp đồng có trong hồ sơ mở tài khoản và các hồ sơ khác có liên quan đến tài khoản chứng khoán số 037C018899 đều bị làm giả bằng chứng là chữ viết và chữ ký không phải của chị L. Bản thân chị L cũng không được giải thích, tư vấn đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến việc mở tài khoản chứng khoán, các thủ tục liên quan và các giao dịch trong quá trình mua bán chứng khoán.

Bên cạnh đó nội dung của Hợp đồng mở tài khoản cũng vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 3 Điều 48 Thông tư 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán: “3. Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều này không được chứa đựng những thoả thuận sau: a) Thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý công ty chứng khoán mà không có lý do chính đáng; b) Thoả thuận hạn chế phạm vi bồi thường của công ty chứng khoán mà không có lý do chính đáng hoặc chuyển rủi ro từ công ty chứng khoán sang khách hàng; c) Thoả thuận buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng; d) Các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng.”

Đối chiếu quy định trên cho thấy, nội dung quy định tại Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán của Công ty CK V ký với Khách hàng đã vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, khi loại trừ toàn bộ trách nhiệm của công ty chứng khoán và có các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng với khách hàng. Các thoả thuận này cũng đã vi phạm quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 Luật Chứng khoán 2006 sửa đổi 2010: “Điều 4: Nguyên tắc hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán: 2. Công bằng, công khai, minh bạch; 3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.”

Do đó với những nội dung quy định tại Hợp đồng mở tài khoản, có nhiều dấu hiệu cho thấy hợp đồng mở tài khoản bị vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Về quản lý tài khoản của khách hàng: Theo quy định tại Điều 61 Thông tư 210/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán thì công ty chứng khoán chỉ được phép thực hiện mua bán chứng khoán cho khách hàng thông qua Hợp đồng ủy thác ký giữa hai bên nhưng “Công ty chứng khoán không được nhận ủy thác quyết định toàn bộ giao dịch trên tài khoản giao dịch chứng khoán thay mặt cho nhà đầu tư cá nhân”.

Trên thực tế phía Công ty CK V đã tự ý giao dịch và quyết định toàn bộ các lệnh mua bán và sử dụng margin đối với tài khoản của chị L mà không thông qua bất kỳ một Hợp đồng ủy thác nào. Chính sự sai phạm này đã dẫn đến thất thoát toàn bộ số tiền chị L đã nộp vào tài khoản chứng khoán tại Công ty CK V.

Về Hợp đồng cấp tín dụng kiêm bảo đảm tiền vay: Việc ký hợp đồng tín dụng kiêm bảo đảm tiền vay cho khách hàng và cấp một hạn mức tín dụng rất lớn 20.000.000.000đ (Hai mươi tỷ) đồng khi trong tài khoản của khách hàng chưa có tiền và chưa có bất kỳ một loại chứng khoán nào là thiếu căn cứ pháp

luật. Ngoài ra, người ký Hợp đồng tín dụng kiêm bảo đảm tiền vay không phải là chị L nên chị L cũng không có bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng kiêm bảo đảm tiền vay nêu trên.

Hiện nay tài khoản của chị L đã không còn tiền, căn cứ hồ sơ vụ việc và quy định của pháp luật hiện hành, chị L đề nghị Tòa án Nhân dân quận BD - TP Hà Nội giải quyết các yêu cầu sau:

1/ Tuyên bố toàn bộ các Hợp đồng có trong hồ sơ mở tài khoản chứng khoán số 037C018899 tại Công ty CK V mang tên Nguyễn Thị Quốc L vô hiệu; đồng thời yêu cầu Công ty CK V phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền 575.000.000đ (năm trăm bảy mươi lăm triệu) đồng mà chị L đã nộp vào tài khoản chứng khoán số 037C018899;

2/ Yêu cầu Công ty CK V phải trả lãi và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh đối với số tiền nêu trên cho chị L theo đúng quy định của pháp luật;

3/ Buộc Công ty CK V phải tiếp tục trả thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định của pháp luật cho đến khi thi hành xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty CK V trình bày:

Khách hàng Nguyễn Thị Quốc L (số tài khoản 037C018899) do cộng tác viên Trần Đức T tìm kiếm và phát triển. Sau khi nhận hồ sơ mở tài khoản giao dịch chứng khoán gồm: Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, giấy đề nghị mở tài khoản và thông tin khách hàng, CMND của khách hàng, phiếu đăng ký dịch vụ quản lý tài khoản, xác nhận ký phiếu lệnh, cam kết của nhà đầu tư, hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ, hợp đồng tín dụng kiêm bảo đảm tiền vay với BIDV và các tài liệu khác.... Bộ phận dịch vụ khách hàng của Công ty đã gọi điện cho khách hàng Nguyễn Thị Quốc L xác nhận các thông tin trong bộ hợp đồng mở tài khoản gồm xác nhận thực email, số điện thoại, mật khẩu giao dịch qua điện thoại, số thẻ etrading của khách hàng, xác nhận các tài liệu đã ký và xác nhận người quản lý tài khoản là ông Trần Đức T. Khách hàng Nguyễn Thị Quốc L đã xác nhận chữ ký trong hồ sơ là do khách hàng ký trực tiếp và cán bộ quản lý tài khoản cho khách hàng là ông Trần Đức T. Toàn bộ xác thực của khách hàng đều được ghi âm theo quy định của công ty. Công ty xin gửi kèm bản ghi âm trong hợp đồng này.

Về giao dịch chứng khoán trên tài khoản 037C018899 của khách hàng Nguyễn Thị Quốc L: Trong quá trình giao dịch chứng khoán, tất cả các lệnh sau khi được đặt, khớp lệnh đều được hệ thống của công ty gửi tin nhắn về số điện thoại của chị L và email của chị L đã đăng ký khi mở tài khoản, trong suốt quá trình giao dịch Công ty CK V không nhận được phản hồi hay phản đối gì của khách hàng. Ngoài ra, phòng quản trị rủi ro đã nhiều lần liên hệ với khách hàng về việc bán giải chấp để duy trì tỷ lệ đối với các tiểu khoản MG và BB khi khách hàng sử dụng dịch vụ tài chính để gia tăng sức mua trên tài khoản chứng khoán. Khi cán bộ phòng quản trị rủi ro điện thoại khách hàng đều không phản hồi là việc giao dịch đều ủy quyền cho cộng tác viên Trần Đức T, có vấn đề gì

cứ liên lạc với ông Thành để xử lý. Toàn bộ các nội dung trên đều được Công ty CK V ghi âm và lưu trữ trên hệ thống.

Khách hàng Nguyễn Thị Quốc L có uỷ quyền cho cộng tác viên Trần Đức T giao dịch chứng khoán và sử dụng các dịch vụ tài chính trên tài khoản giao dịch đã mở. Việc đặt lệnh thay giao dịch chứng khoán trên tài khoản khách hàng Nguyễn Thị Quốc L đều gửi tin nhắn về số điện thoại của khách hàng nên khách hàng biết các giao dịch này và không phản đối các giao dịch. Công ty CK V hoàn toàn thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, công ty đã làm đúng quy định và không có lỗi trong việc trên. Do đó Công ty CK V không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho khách hàng.

Theo Công ty, nguồn gốc của những mâu thuẫn tranh chấp phát sinh trên xuất phát từ mối quan hệ nam nữ giữa khách hàng Nguyễn Thị Quốc L và anh Trần Đức T. Theo như các thông tin công ty tìm hiểu thì giữa chị L và anh T có quan hệ nam nữ. Anh T đã có vợ con hợp pháp và sinh sống tại Hà Nội, chị L chưa lập gia đình và sinh sống tại Đắk Lắk. Anh T nhiều lần bay vào Đắk Lắk và chị L cũng nhiều lần bay ra Hà Nội để hẹn hò nhau. Tuy nhiên thời gian gần đây, vì một lý do nào đó chúng tôi không rõ mối quan hệ giữa hai bên không như trước. Nên có thể là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn và phát sinh việc chị L kiện anh Thành.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Trần Đức T trình bày:

Vào thời điểm năm 2017, thông qua quen biết trên mạng xã hội anh T được chị Nguyễn Thị Quốc L đề nghị mở tài khoản tại Công ty CK V. Trong thời gian mở tài khoản anh T đã hoàn thành đúng quy trình của công ty giao: Gửi hồ sơ cho khách hàng, khách hàng ký chứng nhận mở tài khoản sau đó công ty đã gọi lại số điện thoại của khách hàng để kiểm tra lại toàn bộ mật khẩu, xác nhận chữ ký, số tài khoản và số tài khoản ngân hàng. Trong khoảng thời gian giao dịch khách hàng đã nhận được thông báo số dư đầy đủ đến email và số điện thoại đã được khách hàng đăng ký.

Tại bản án sơ thẩm 69/2021/DS-ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân quận BD, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
2. Xác định Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán số 0001018899 ngày 02/01/2018 giữa chị Nguyễn Thị Quốc L và Công ty CK V có hiệu lực
3. Không chấp nhận yêu cầu Công ty CK V phải bồi thường của chị Nguyễn Thị Quốc L số tiền 575.000.000đ và lãi suất phát sinh.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại giai đoạn phúc thẩm, các đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn - anh Lưu Anh T và anh Vũ Văn T trình bày: Chị Nguyễn Thị Quốc L do sống và làm việc tại Đắc Lắc nên ủy quyền cho hai anh giải quyết toàn bộ vụ án từ giai đoạn thụ lý, kháng cáo và cho đến khi có bản án có hiệu lực.

Hai anh vẫn giữ nguyên những lời trình bày trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm. Chị L có yêu cầu mở tài khoản nhưng chị L không ký vào Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán và hợp đồng ủy quyền giao dịch chứng khoán. Chị L xác nhận sau khi mở tài khoản, Công ty CK V có gọi điện để xác nhận số tài khoản của chị L là tài khoản chứng khoán 037C018899 và sau đó chị L đã chuyển khoản số tiền 575 triệu vào tài khoản này; chị L xác nhận khi mở tài khoản thì chị L đang sử dụng số điện thoại số 0974925959; cho đến nay chị L vẫn đang sử dụng số điện thoại này. Chị L có nhận được những tin nhắn của Công ty CK V trong quá trình hoạt động của tài khoản chứng khoán; tuy nhiên về nội dung thì người đại diện theo ủy quyền không rõ.

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo bản án sơ thẩm vì những lý do hai hợp đồng đó không phải chữ ký của chị L ; đề nghị đình chỉ vụ án để chuyển sang cơ quan điều tra về việc làm giả chữ ký của chị L ; anh Trần Đức T không có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn - Công ty CK V trình bày: Công ty CK V vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Do chị L ở Đắc Lắc nên để tạo điều kiện cho khách hàng thì ngoài thủ tục mở tài khoản trực tuyến thì Công ty có gửi hồ sơ vào cho chị L ký; sau đó chị L gửi lại cho Công ty do vậy lý do tại sao chữ ký không phải chữ ký của chị L thì Công ty không nắm được. Tuy nhiên, sau đó Công ty có gọi điện cho chị L vào số điện thoại đăng ký trong hợp đồng là số điện thoại 097492595 và chị L đã xác nhận về việc mở tài khoản và chuyển số tiền 575 triệu đồng vào tài khoản chứng khoán 037C01889 của chị L . Anh Trần Đức T chỉ là công tác viên nên không bắt buộc phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

Ngoài ra, Công ty đã gửi cho chị L thẻ ma trận, mật khẩu để mỗi lần giao dịch Công ty gửi tin nhắn cho chị L . Toàn bộ quá trình hoạt động của số tài khoản 037C01889 Công ty đã nhiều lần gửi tin nhắn, gọi điện thoại xác nhận các giao dịch mua bán, chuyển tiền vào số điện thoại của chị L và chị L chưa từng khiếu nại, thắc mắc đối với Công ty. Còn chị L trực tiếp đặt lệnh mua bán hay cho ai sử dụng tài khoản thì Công ty không nắm được. Ngày hôm nay, Công ty CK V tiếp tục gửi cho Tòa án chứng cứ gồm toàn bộ các sao kê tài khoản, sao kê tin nhắn để chứng minh toàn bộ quá trình hoạt động của số tài khoản 037C01889 chị L đều biết rõ. Nếu cần gửi bản dịch ghi âm thì Công ty sẽ cung cấp bổ sung cho Tòa án ngay. Công ty không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị: Đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để làm rõ về một số nội dung vụ án là ai là người ký chữ ký thay chị L trong Hợp đồng mở tài khoản và hợp đồng ủy quyền và nội dung bản ghi âm do Công ty V cung cấp. Nếu không tạm ngừng thì đề nghị hủy bản án sơ thẩm do thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị Quốc L khởi kiện Công ty CK V về việc mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán, do đó quan hệ pháp luật của vụ án là: “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chứng khoán vô hiệu”.

Bị đơn có trụ sở tại: Tầng 2, số 142 Đ, phường Đ, quận BD , thành phố Hà Nội, do đó TAND Quận BD thụ lý yêu cầu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về chứng cứ:

Tại Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13/8/2020 và ngày 12/10/2020, các đương sự xác nhận các tài liệu giao nộp đã đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do hai bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án sơ thẩm đã thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về kháng cáo:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ngày 23/7/2021, Tòa án sơ thẩm nhận được Đơn kháng cáo của đại diện ủy quyền của nguyên đơn ngày 29/7/2021. Tại cấp phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Quốc L có đơn xác nhận việc ủy quyền cho anh Lưu Anh T và anh Vũ Vũ Văn T đại diện từ giai đoạn sơ thẩm, kháng cáo và tham gia tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm. Kháng cáo đảm bảo về chủ thể, hình thức, nội dung và trong thời

hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về phạm vi kháng cáo, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

[1.4] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm:

Tại phiên toà phúc thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn. Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đức T. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử vắng mặt anh Trần Đức T theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Quốc L:

[2.1] Xét về Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán:

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại Tòa án sơ thẩm đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ kí, chữ viết của chị L trong hồ sơ mở tài khoản chứng khoán số 0001018899 ngày 02/01/2018 tại Công ty CK V. Tại Kết luận giám định số 381/14.01.2021 của Viện Khoa học hình sự đã kết luận chữ ký trong các tài liệu của Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán và các hợp đồng liên quan giữa chị Nguyễn Thị Quốc L và Công ty CK V với các giấy tờ có chữ ký cá nhân mà chị L cung cấp không phải do cùng một người ký, viết ra.

Tuy nhiên, trong đơn khởi kiện (bút lục 180) và tại phiên hòa giải ngày 13/8/2020 (bút lục 277) chị L và người đại diện theo ủy quyền của chị L đều xác nhận việc chị L có nhu cầu mở tài khoản chứng khoán; chị L đã cung cấp cho Công ty CK V các tài liệu về nhân thân như chứng minh thư nhân dân, số điện thoại; chị L đã được anh T thông báo đã mở tài khoản chứng khoán thành công và nhân viên của Công ty CK V cũng đã gọi điện cho chị vào số điện thoại 097492595 để xác nhận lại tài khoản 037C018899 mang tên Nguyễn Thị Quốc L. Do vậy, chị L đã tin tưởng vào Công ty CK V và nhiều lần nộp tiền vào tài khoản chứng khoán số 037C018899, tổng số tiền là 575.000.000đ.

Như vậy, mặc dù chị L không trực tiếp ký vào Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số 037C018899 với Công ty CK V, nhưng việc chị L mong muốn mở tài khoản chứng khoán tại Công ty CK V là sự thật. Chị L đã lựa chọn phương thức giao dịch từ xa qua điện thoại và tin nhắn nên khi anh T gửi hồ sơ đề nghị mở tài khoản giao dịch chứng khoán đến Công ty CK V, nhân viên Công ty CK V đã gọi điện thoại đến số điện thoại chị L đăng ký (0974925959) để xác nhận thì đã được chị L xác nhận các thông tin đều chính xác và chị L đã tự nguyện nộp số tiền 575.000.000đ vào tài khoản số 037C018899.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc chị L tự nguyện mở tài khoản chứng khoán số 037C018899 tại Công ty CK V là giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện; các chủ thể đều có năng lực hành vi dân sự; nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật hay đạo đức xã hội; giao dịch này đã hoàn thành và có hiệu lực. Việc chị L cho rằng chị không biết việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán cần những giấy tờ, tài liệu gì hay chị không biết gì về quyền và

nghĩa vụ của mình khi tham gia giao dịch là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị L về yêu cầu tuyên bố Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số 0001018899 ngày 02/01/2018 giữa chị Nguyễn Thị Quốc L và Công ty CK V là vô hiệu.

[2.2] *Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu Công ty CK V phải thanh toán 570.000.000đ:*

Cả chị L và Công ty CK V đều xác nhận chị L đã chuyển 570.000.000đ vào tài khoản chứng khoán số 037C018899, đây là tình tiết không cần chứng minh.

Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi mở tài khoản, Công ty CK V cung cấp cho chị L thẻ ma trận, mã số mở tài khoản cho chị L. Tại bản Sao kê tài khoản khách hàng từ ngày 04/01/2018 đến ngày 04/11/2018 (bút lục 119 đến 150) thể hiện tài khoản chứng khoán 037C018899 liên tục biến động và thường xuyên giao dịch mua bán nhiều mã chứng khoán. Mỗi lần số tài khoản 037C018899 đặt lệnh và khớp lệnh giao dịch chứng khoán, Công ty CK V đều có thông báo đến số điện thoại 097492595 mà chị L đã đăng ký khi mở tài khoản chứng khoán. Quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm, Tòa án đã liên hệ với chị L bằng số điện thoại này và chị L vẫn đang sử dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của chị L xác nhận cho đến nay chị L vẫn sử dụng số điện thoại 097492595 để liên hệ với người đại diện theo ủy quyền; xác nhận sự việc Công ty CK V có gửi tin nhắn, gọi điện thoại cho chị L trong suốt quá trình hoạt động của tài khoản 037C018899 và chị L không có ý kiến phản đối hay khiếu nại. Do đó, chị L biết và buộc phải biết hoạt động của tài khoản chứng khoán 037C018899 và chị L phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các giao dịch từ số tài khoản 037C018899. Công ty CK V cung cấp thẻ ma trận, mật khẩu tài khoản cho chị L còn việc chị L cung cấp cho anh Trần Đức T hay bất cứ người nào mã số tài khoản để giao dịch là quyền của chị L, Công ty CK V không phải chịu trách nhiệm. Do vậy, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc công ty V phải bồi thường cho chị L số tiền 575.000.000đ trong tài khoản giao dịch chứng khoán và lãi phát sinh là có căn cứ, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần này.

Đối với ý kiến về Hợp đồng cấp tín dụng kiêm bảo đảm tiền vay: Chị L không yêu cầu Tòa án xem xét trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của chị L về việc đình chỉ vụ án đề nghị chuyển sang cơ quan công an trong khi chưa có đơn gửi cơ quan Công an, chưa có quyết định khởi tố của cơ quan Công an nên hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí:

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên chị L phải chịu 27.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

Tổng cộng chị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm là 27.300.000đ (hai mươi bảy triệu, ba trăm nghìn) đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì bản thân nguyên đơn thừa nhận việc có xác nhận qua điện thoại và Công ty CK V có gửi tin nhắn mỗi giao dịch mua bán nên tình tiết này không cần chứng minh. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc hủy bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 116, 117, 122 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Luật chứng khoán năm 2006, sửa đổi năm 2010;
- Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Điều 5, b khoản 1 điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, Điều 93; Điều 271, Điều 273; khoản 2 Điều 296; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm d mục 1.4 - Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Quốc L; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 69/2021/DS-ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân quận BD, thành phố Hà Nội; cụ thể như sau:

- [1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- [2] Xác định Hợp đồng mở tài khoản chứng khoán số 0001018899 ngày 02/01/2018 giữa chị Nguyễn Thị Quốc L và Công ty CP Chứng khoán V có hiệu lực.
- [3] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty CP Chứng khoán V phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Quốc L số tiền 575.000.000đ và lãi suất phát sinh.
- [4] Chị L phải chịu 27.300.000đ (hai mươi bảy triệu, ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn) đồng tại biên lai thu tiền số 24026 ngày 12/12/2019 và 300.000đ tại biên lai thu tiền số AA/2020/0067355 ngày

28/9/2021 của Chi cục THA Quận BD . Chị L còn phải nộp 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn) đồng án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS NDTP Hà Nội;
- TAND quận BD ;
- Chi cục THADS quận BD ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

